

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước
và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11 tháng 8 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 34/TTr-STTTT ngày 15 tháng 8 năm 2012 và báo cáo thẩm định số 172/BC-STP ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c)
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- CV các khối;
- Lưu: VT, Ktr04/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Hải

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là mạng TSLCD) là một bộ phận của mạng đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên toàn quốc, kết nối đến hệ thống mạng nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đơn vị sử dụng Mạng TSLCD là các cơ quan thuộc hệ thống chính trị tại tỉnh Cà Mau có điểm kết nối vào mạng TSLCD.

3. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên Mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD

1. Quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD với ý thức trách nhiệm cao của mọi cá nhân, đơn vị để phát huy tính hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị sử dụng mạng.

2. Mạng TSLCD được quản lý, điều hành tập trung, thống nhất; bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ.

4. Việc sử dụng Mạng TSLCD phải tuân thủ theo các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được Nhà nước quy định.

Chương II **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG** **TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG**

Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD

1. Các dịch vụ truyền số liệu và thuê kênh riêng sử dụng công nghệ kết nối mạng riêng ảo (VPN) gồm:

- a) Dịch vụ Intranet IP/MPLS VPN;
- b) Dịch vụ Extranet IP/MPLS VPN;
- c) Dịch vụ Internet IP/MPLS VPN;
- d) Dịch vụ IP VPN truy nhập từ xa;
- đ) Dịch vụ VPN liên kết giữa các nhà cung cấp.

2. Dịch vụ hội nghị truyền hình.

3. Các dịch vụ giá trị gia tăng gồm:

- a) Dịch vụ truy nhập Internet;
- b) Dịch vụ trung tâm dữ liệu;
- c) Dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ mạng;
- d) Dịch vụ máy chủ mạng;
- đ) Dịch vụ máy chủ thư điện tử;
- e) Dịch vụ thoại VoIP.

4. Các dịch vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về toàn bộ hoạt động liên quan đến việc sử dụng mạng TSLCD của tỉnh.

2. Làm đầu mối quản lý toàn bộ các kết nối Mạng TSLCD; quản lý cấu hình các phần mềm hệ thống trên các thiết bị mạng; quản lý toàn bộ hồ sơ hệ thống Mạng TSLCD; quản lý, phân hoạch các vùng địa chỉ mạng, các vùng mạng cục bộ ảo.

3. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị nhằm giúp việc khai thác, sử dụng hiệu quả Mạng TSLCD.

4. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển Mạng TSLCD.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định Nhà nước về sử dụng Mạng TSLCD cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Mạng TSLCD.

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

8. Báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình sử dụng Mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng Mạng TSLCD

1. Thực hiện theo đúng hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD và phải trả chi phí sử dụng theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin truyền đưa và cung cấp trên Mạng TSLCD theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng và bảo vệ các thiết bị chuyển mạch, thiết bị kết nối và các thiết bị của điểm kết nối đặt tại cơ quan mình đã được bàn giao.

4. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến an toàn mạng khi kết nối Mạng TSLCD:

a) Xây dựng hệ thống bức tường lửa (firewall) bảo vệ hệ thống mạng nội bộ nhằm ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài. Hệ thống bức tường lửa bao gồm: Thiết bị phần cứng hoặc bằng các phần mềm chuyên dụng;

b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của cơ quan được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng chuyên dùng;

c) Quản lý các tên miền của đơn vị (nếu có);

d) Sở hữu và quản lý các chính sách kết nối Internet của riêng cơ quan;

đ) Quản trị và cài đặt địa chỉ IP theo phân hoạch chung đã được cấp cho hệ thống mạng nội bộ của mình.

5. Xây dựng quy chế nội bộ về việc sử dụng Mạng TSLCD.

6. Cử cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin hoặc bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin để quản trị, khai thác sử dụng.

7. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến Mạng TSLCD không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống Mạng TSLCD.

8. Khi có nhu cầu kết nối mới, điều chỉnh, mở rộng, hủy bỏ kết nối hoặc triển khai các dịch vụ theo yêu cầu, đơn vị phải có văn bản đề nghị hoặc thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, hỗ trợ.

9. Khi bị sự cố xảy ra hoặc cần sửa chữa, thay thế các linh kiện của thiết bị liên quan đến kết nối Mạng TSLCD, đơn vị phải thông báo trực tiếp cho Viễn thông Cà Mau để phối hợp xử lý kịp thời.

10. Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình khai thác, sử dụng Mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng Mạng TSLCD

1. Được toàn quyền khai thác các tài nguyên trên mạng để phục vụ cho công tác tại cơ quan, nhưng phải đảm bảo về chế độ bảo mật, an toàn, an ninh, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các thông tin truyền đưa và cung cấp trên mạng.

2. Tuân thủ các quy định cụ thể về truy nhập, sử dụng Mạng TSLCD. Không được tiết lộ mật khẩu truy cập các ứng dụng trên Mạng TSLCD cho cá nhân, đơn vị không có thẩm quyền.

3. Tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan của Nhà nước về viễn thông, về quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet, về chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

5. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Điều 9. Trách nhiệm của Viễn thông Cà Mau

1. Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan:

a) Điều hành kết nối mạng đường trục với mạng truy cập các cấp từ cấp tỉnh tới cấp xã.

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống Mạng TSLCD đảm bảo kết nối thông suốt, liên tục trong phạm vi toàn tỉnh.

c) Đảm bảo các yêu cầu về dung lượng, tốc độ, chất lượng dịch vụ mạng và an toàn, an ninh thông tin với đơn vị đăng ký sử dụng.

d) Chỉ được phép lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên Mạng TSLCD khi có sự đồng ý của Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản.

đ) Tổ chức, hướng dẫn khai thác sử dụng cho đơn vị sau khi triển khai lắp đặt mới vào Mạng TSLCD.

2. Công bố các quy định về chi phí khai thác sử dụng, quản lý, điều hành khai thác, khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng đường truyền kết nối.

3. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, hộp thư điện tử, địa chỉ, số điện thoại nóng để hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng Mạng TSLCD.

4. Trường hợp xảy ra sự cố đối với mạng đường trục hoặc các sự cố cần tổ chức ứng cứu thông tin, phải báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để nhận chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời.

5. Định kỳ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông (03 tháng/lần) và đột xuất bằng văn bản về tình hình hoạt động của Mạng TSLCD.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hướng dẫn thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan đoàn thể trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cán bộ, công chức, cộng tác viên có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Hải